|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | *Ngày dạy* | *Lớp 6B: …………………….* |
|  |  | *……………………* |
|  |  | *……………………* |

**BÀI 1: TÔI VÀ CÁC BẠN**

**Tiết 1- 2- 3**

**BÀI HỌC ĐƯỜNG ĐỜI ĐẦU TIÊN**

**(Trích “Dế mèn phiêu lưu kí”)**

**- *Tô Hoài-***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

- Một số yếu tố của truyện đồng thoại ( cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện, lời nhân vật) và người kể chuyện ở ngôi thứ nhất.

- Đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ.

- Tính chất của truyện đồng thoại được thể hiện trong văn bản “*Bài học đường đời đầu tiên*”.

**2. Về năng lực:**

- Năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Năng lực chuyên biệt:

+ Xác định được ngôi kể trong văn bản “Bài học đường đời đầu tiên”.

+ Nhận biết được các chi tiết miêu tả hình dáng, cử chỉ, lời nói, suy nghĩ của các nhân vật Dế Mèn và Dế Choắt. Từ đó hình dung ra đặc điểm của từng nhân vật.

+ Phân tích được đặc điểm của nhân vật Dế Mèn.

+ Rút ra bài học về cách ứng xử với bạn bè và cách đối diện với lỗi lầm của bản thân.

**3. Về phẩm chất:**

- Nhân ái, chan hoà, khiêm tốn; trân trọng tình bạn, tôn trọng sự khác biệt.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:** SGK, KHBD, máy tính, phiếu học tập ( phục lục đính kèm).

**2. Học sinh:** SGK, đọc và chuẩn bị trước nội dung bài học; giấy A1 hoặc bảng nhóm, bút dạ.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình; xác định chủ đề bài học.

**b. Nội dung:** HS lắng nghe/ quan sát để chia sẻ kinh nghiệm của bản thân.

**c. Sản phẩm:** Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV cho HS xem 1 đoạn clip “ Mười năm cõng bạn đến trường”

(<https://www.youtube.com/watch?v=PS-pM3csf-k>), yêu cầu HS quan sát, chia sẻ về tình bạn của hai nhân vật trong clip.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS quan sát hình ảnh, suy nghĩ, dự kiến câu trả lời.

- GV quan sát, định hướng.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- HS chia sẻ cá nhân.

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức, dẫn dắt vào bài:

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Giới thiệu bài học**

**a. Mục tiêu:** Nắm được chủ đề của bài học.

**b. Nội dung:** Gv sử dụng phương pháp gợi mở để hướng dẫn HS tìm hiểu giới thiệu bài học.

**c. Sản phẩm:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv yêu cầu HS đọc SGK/ tr10 và thực hiện nhiệm vụ:  *+ Tên bài, đề từ của văn bản hướng đến vấn đề nào? Qua đó con hiểu gì về chủ đề?*  *+ Để thể hiện chủ đề, bài học đưa vào mấy ngữ liệu? Thể loại chính của các ngữ liệu?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc SGK tìm câu trả lời.  - GV quan sát, định hướng.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm cá nhân.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **I. Giới thiệu bài học**  - Chủ đề tình bạn  - Ngữ liệu:  + Bài học đường đời đầu tiên  + Nếu cậu muốn có một người bạn  + Bắt nạt  + Những người bạn  - Thể loại chính: Truyện đồng thoại. |

**Hoạt động 2: Tìm hiểu Tri thức Ngữ văn**

1. **Mục tiêu:**

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện đổng thoại (cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện, lời nhân vật) và người kể chuyện ngôi thứ nhất.

**b. Nội dung:** HS đọc SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc mục Tri thức Ngữ văn ( SGK/11) và trả lời các câu hỏi:  *+ Thế nào là truyện, truyện đồng thoại?*  *+ Các yếu tố của truyện ?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Cá nhân HS đọc văn bản, tìm câu trả lời.  - GV quan sát, hướng dẫn HS chắt lọc thông tin.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - GV gọi HS trình bày kết quả.  - HS lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, kết luận, hướng học sinh đến văn bản đọc “ Bài học đường đời đầu tiên”. | **II. Tri thức Ngữ văn**  **1. Truyện và truyện đồng thoại**   * - Truyện là loại tác phẩm văn học kể lại một câu chuyện, có cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian, hoàn cảnh diễn ra các sự việc. * - Truyện đồng thoại là truyện viết cho trẻ em, có nhân vật thường là loài vật hoặc đồ vật được nhân cách hoá. Các nhân vật này vừa mang những đặc tính vốn có cùa loài vật hoặc đồ vật vừa mang đặc điểm của con người.   **2. Cốt truyện**   * Cốt truyện là yếu tố quan trọng cùa truyện kể, gồm các sự kiện chinh được sắp xếp theo một trật tự nhất định: có mở đầu, diễn biến và kết thúc.   **3. Nhân vật**   * Nhân vật là đối tượng có hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, cảm xúc, suy nghĩ,... được nhà văn khắc hoạ trong tác phẩm. Nhân vật thường là con người nhưng cũng có thể là thần tiên, ma quỷ, con vật, đồ vật,...   **4. Người kể chuyện**  Người kể chuyện là nhân vật do nhà văn tạo ra để kể lại câu chuyện:  + Ngôi thứ nhất;  + Ngôi thứ ba.  **5. Lời người kể chuyện và lời nhân vật:**   * - Lời người kể chuyện đảm nhận việc thuật lại các sự việc trong câu chuyện, bao gồm cả việc thuật lại mọi hoạt động của nhân vật và miêu tả bối cảnh không gian, thời gian của các sự việc, hoạt động ấy. * - Lời nhân vật là lời nói trực tiếp cùa nhân vật (đối thoại, độc thoại), có thể được trình bày tách riêng hoặc xen lẫn với lời người kể chuyện. |

**Hoạt động 3: Đọc- tìm hiểu chung về tác giả, tác phẩm**

**a. Mục tiêu**:

- Nêu được những nét chính về nhà văn Tô Hoài và tác phẩm “Dế mèn phiêu lưu kí” cũng như đoạn trích “Bài học đường đời đầu tiên”.

- Biết được những nét chung của văn bản (thể loại, ngôi kể, bố cục…)

**b. Nội dung**:

- GV sử dụng KT đặt câu hỏi, sử dụng KT khăn phủ bàn cho HS thảo luận nhóm.

- Hs đọc, quan sát SGK và tìm thông tin, làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời và phiếu học tập đã hoàn thành của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | | **Dự kiến sản phẩm** | |
| **\* Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu về tác giả**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Yêu cầu HS đọc SGK và trả lời câu hỏi  *<?> Nêu những hiểu biết của em về nhà văn Tô Hoài ?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV hướng dẫn HS đọc và tìm thông tin.  HS quan sát SGK.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  GV yêu cầu HS trả lời.  HS trả lời câu hỏi của GV.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  GV nhận xét câu trả lời của HS và và chốt kiến thức lên màn hình. | | **III. Đọc- tìm hiểu chung**  **1. Tác giả**  - Tô Hoài (1920 – 2014)  - Tên: Nguyễn Sen  - Quê: Hà Nội  - Ông viết văn từ trước  CMT8/1945  - Có nhiều tác phẩm viết cho thiếu nhi  - Các tác phẩm chính: “Võ sĩ Bọ Ngựa”, “Dê và Lợn”, “Đôi ri đá”, “Đảo hoang”… | |
|  | Picture1 | Picture1 | Sống lại tuổi thơ với “Dế mèn phiêu lưu ký” |
| **\* Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu về tác phẩm**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV hướng dẫn cách đọc & yêu cầu HS đọc.  - Chia nhóm lớp, giao nhiệm vụ:  *<?> Truyện “Dế mèn phiêu lưu kí” thuộc loại truyện nào? Dựa vào đâu em nhận ra điều đó?*  *<?> Truyện sử dụng ngôi kể nào? Dựa vào đâu em nhận ra ngôi kể đó? Lời kể của ai?*  *<?> Văn bản chia làm mấy phần? Nêu nội dung của từng phần?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc văn bản, làm việc cá nhân 2’, nhóm 5’  + 2 phút đầu, HS ghi kết quả làm việc ra phiếu cá nhân.  + 5 phút tiếp theo, HS làm việc nhóm, thảo luận và ghi kết quả vào ô giữa của phiếu học tập, dán phiếu cá nhân ở vị trí có tên mình.  - GV chỉnh cách đọc cho HS (nếu cần); theo dõi, hỗ trợ HS trong hoạt động nhóm.  **Bước 3: Báo cáo kết quả thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm của nhóm mình. Theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  - GVnhận xét cách đọc của HS, hướng dẫn HS trình bày bằng cách nhắc lại từng câu hỏi.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.  - Cung cấp thêm thông tin về tác phẩm “Dế Mèn phiêu lưu kí”, chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau . | | **2. Tác phẩm**  - Văn bản là truyện đồng thoại nổi tiếng nhất của nhà văn Tô Hoài.  - Hệ thống nhân vật là loài vật (nhân vật chính: Dế Mèn).  - Sử dụng ngôi thứ nhất (lời kể của Dế Mèn).  - Văn bản chia làm 3 phần  + P1: Từ đầu …sắp đứng đầu thiên hạ rồi.  🡪 Bức chân dung tự hoạ của Dế Mèn.  + P2: còn lại  🡪 Bài học đường đời đầu tiên. | |

**Hoạt động 4: Tìm hiểu chi tiết**

**a. Mục tiêu**:

- Tìm được những chi tiết nói về ngoại hình, hành động, suy nghĩ và ngôn ngữ của Dế Mèn.

- Đánh giá nét đẹp và nét chưa đẹp của Dế Mèn.

- Tìm được chi tiết miêu tả bức chân dung của Dế Choắt.

- Thấy được thái độ của Dế Mèn với Dế Choắt.

- Hiểu được bài học đường đời đầu tiên của Dế Mèn.

- Rút ra bài học cho bản thân từ nội dung bài học.

**b. Nội dung**:

- GV sử dụng KT đặt câu hỏi, KT mảnh ghép tổ chức cho HS thảo luận.

- HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thiện nhiệm vụ.

- HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung (nếu cần)

**c. Sản phẩm:** Phiếu học tập của HS đã hoàn thành, câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\* Nhiệm vụ 1:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  ***- Vòng chuyên sâu (7 phút)***  + Chia lớp ra làm 6 nhóm:  **+** Yêu cầu các em ở mỗi nhóm đánh số 1,2,3,4,5,6 .  - Phát phiếu học tập số 1 & giao nhiệm vụ:  Nhóm 1,2: Tìm những chi tiết miêu tả hình dáng của Dế Mèn.  Nhóm 3,4: Tìm những chi tiết miêu tả hành động của Dế Mèn.  Nhóm 5,6: Tìm những chi tiết nói về suy nghĩ của Dế Mèn.  ***- Vòng mảnh ghép (8 phút)***  **+** Tạo nhóm mới (các em số 1 tạo thành nhóm I mới, số 2 tạo thành nhóm II mới, số 3 tạo thành nhóm III mới & giao nhiệm vụ mới:  1. Chia sẻ kết quả thảo luận ở vòng chuyên sâu?  2. Chỉ ra biện pháp NT được sử dụng khi miêu tả Dế Mèn?  3. Lối miêu tả Dế Mèn thường được sử dụng ở loại truyện nào?  4. Nhận xét về hình dáng, hành động và suy nghĩ của nhân vật Dế Mèn (chỉ ra nét đẹp và nét chưa đẹp của nhân vật)?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  ***- Vòng chuyên sâu***  + HS làm việc cá nhân 2 phút, ghi kết quả ra phiếu cá nhân.  + Thảo luận nhóm 5 phút và ghi kết quả ra phiếu học tập nhóm (phần việc của nhóm mình làm).  GV hướng dẫn HS thảo luận (nếu cần).  ***\* Vòng mảnh ghép***  - 3 phút đầu: từng thành viên ở nhóm trình bày lại nội dung đã tìm hiểu ở vòng mảnh ghép.  - 5 phút tiếp: thảo luận, trao đổi để hoàn thành những nhiệm vụ còn lại.  GV theo dõi, hỗ trợ cho HS (nếu HS gặp khó khăn).  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - GV yêu cầu đại diện của một nhóm lên trình bày- hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  - Đại diện 1 nhóm lên bày sản phẩm.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong HĐ nhóm của HS.  - Chốt kiến thức ( màn hình) & chuyển dẫn sang nhiệm vụ 2. | **IV. Tìm hiểu chi tiết**  **1. Bức chân dung tự hoạ của Dế Mèn**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Hình dáng | Hành động | | Suy nghĩ | Ngôn ngữ | | - chàng dế thanh niên cường tráng  + càng: mẫm bóng  + vuốt: cứng, nhọn hoắt  + cánh: dài tận chấm đuôi  một màu nâu bóng mỡ  + đầu: to, rất bướng  + răng: đen nhánh  + râu: dài, cong | - đạp phanh phách  - vũ lên phành phạch  - nhai ngoàm ngoạp  - trịnh trọng vuốt râu  - cà khịa, quát nạt, đá ghẹo | | - Tôi tợn lắm  - Tôi cho là tôi giỏi.  - Tôi tưởng: lầm cử chỉ ngông cuồng là tài ba, càng tưởng tôi là tay ghê ghớm, có thể sắp đứng đầu thiên hạ rồi. | - Gọi Dế Choắt là “chú mày”, xưng “anh”. Gọi chị Cốc là “mày” xưng “tao”. | | -> NT: Miêu tả, nhân hoá, giọng kể kiêu ngạo | | | | | | *=> Dế Mèn khỏe mạnh, cường tráng, có vẻ đẹp* | | *=> Dế Mèn kiêu căng tự phụ, xem thường mọi người, hung hăng hống hách, xốc nổi (nét chưa đẹp).* | | | | *hùng dũng của con nhà võ (nét đẹp).* | | |
| \* **Nhiệm vụ 2:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Chia nhóm.  - Phát phiếu học tập số 2 & giao nhiệm vụ:  *+ Tìm những chi tiết thể hiện hình dánh, cách sinh hoạt và ngôn ngữ của Dế Choắt?*  *+ Tác giả đã sử dụng những biện pháp nghệ thuật gì khi tái hiện hình ảnh Dế Choắt?*  *+ Em có nhận xét gì về nhân vật Dế Choắt?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS  + 2 phút làm việc cá nhân  + 3 phút thảo luận cặp đôi và hoàn thành phiếu học tập.  **-** Dự kiến khó khăn ( câu hỏi số 2), tháo gỡ KK ở câu hỏi (2) bằng cách đặt câu hỏi phụ (Tác giả đã sử dụng biện pháp kể hay tả để tái hiện hình ảnh Dế Choắt?).  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - GV hướng dẫn và yêu cầu HS trình bày.  - Đại diện 1 nhóm lên trình bày sản phẩm.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Nhận xét về thái độ làm việc và sản phẩm của các nhóm.  - Chốt kiến thức lên màn hình, chuyển dẫn sang mục sau. | **2. Bài học đường đời đầu tiên**  **a. Nhân vật Dế Choắt**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | *Hình dáng* | *Cách sinh hoạt* | *Ngôn ngữ* | | *- Chạc tuổi: Dế Mèn*  *- Người: gầy gò, dài lêu ngêu như gã nghiện thuốc phiện.*  *- Cánh: ngắn củn … như người cởi trần mặc áo ghi nê.*  *- Đôi càng: bè bè, nặng nề*  *- Râu: cụt có một mẩu*  *- Mặt mũi: ngẩn ngẩn ngơ ngơ* | *- Ăn xổi, ở thì* | *- Với Dế Mèn:*  *+ Lúc đầu: gọi “anh” xưng “em”.*  *+ Trước khi mất: gọi “anh” xưng “tôi” và nói: “ở đời….thân”.*  *- Với chị Cốc:*  *+ Van lạy*  *+ Xưng hô: chị - em.* | | * *NT: miêu tả, sử dụng thành ngữ* | | | | *=> Gầy gò, ốm yếu nhưng rất khiêm tốn, nhã nhặn. Bao dung độ lượng trước tội lỗi của Mèn.* | | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **-** Phát phiếu học tập số 3 & đặt câu hỏi:  *<?> Dế Mèn đã nói gì khi sang thăm nhà Dế Choắt và khi Dế Choắt nhờ sự giúp đỡ?*  *<?> Những lời nói đó thể hiện thái độ gì của Dế Mèn?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV hướng dẫn HS tìm chi tiết trong văn bản.  HS đọc SGK và tìm chi tiết thể hiện câu nói của Dế Mèn để hoàn thiện phiếu học tập.  Suy nghĩ cá nhân.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - GV yêu cầu hs trả lời và hướng dẫn (nếu cần).  - HS trả lời câu hỏi của GV; theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  GV nhận xét câu trả lời của HS và chốt kiến thức, kết nối với mục sau. | **b. Thái độ của Dế Mèn với Dế Choắt**  - Chê bai nhà cửa và lối sống của Dế Choắt.  - Từ chối lời đề nghị cần giúp đỡ của Choắt  => Khinh bỉ, coi thường Dế Choắt. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Phát phiếu học tập số 4  - Chia nhóm cặp đôi và giao nhiệm vụ:  *<?> Tìm những chi tiết thể hiện hành động của Dế Mèn trước và sau khi trêu chị Cốc ?*  *<?> Hành động của Dế Mèn đã gây ra hậu quả gì?*  *<?> Qua hành động đó, em có nhận xét gì về thái độ của Dế Mèn trước và sau khi trêu chị Cốc, đặc biệt là khi chứng kiến cái chết của Dế Choắt?*  *<?> Theo em Dế Mèn đã rút ra được cho mình bài học gì từ những trải nghiệm trên? Câu văn nào cho em thấy điều đó?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS  + làm việc cá nhân 2’ (đọc SGK, tìm chi tiết)  + làm việc nhóm 3’ (trao đổi, chia sẻ và đi đến thống nhất để hoàn thành phiếu học tập).  + đại diện lên báo cáo kết quả ; theo dõi; nhận xét và bổ sung (nếu cần).  - GV hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - GV yêu cầu HS báo cáo, nhận xét, đánh giá.  - Đại diện lên báo cáo sản phẩm của nhóm mình.  - Nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của nhóm. | **c. Bài học đường đời đầu tiên của Dế Mèn**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Dế Mèn | Trước khi  trêu chị Cốc | Sau khi  trêu chị Cốc | Hậu  quả | | Hành động | - Mắng, coi thường, bắt nạt Choắt.  - Cất giọng véo von trêu chị Cốc. | - Chui tọt vào hang.  - Núp tận đáy hang, nằm in thít.  - Mon men bò lên.  - Chôn Dế Choắt. | Dế Choắt bị chị Cốc mổ cho đến chết | | Thái độ | Hung hăng, ngạo mạn, xấc xược. | Sợ hãi, hèn nhát | Hối hận | | Bài học | - Không nên kiêu căng, coi thường người khác.  - Không nên xốc nổi để rồi có những hành động sai lầm. | | | |

**Hoạt động 5: Hướng dẫn tổng kết**

**a. Mục tiêu**: Đánh giá được nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa của văn bản.

**b. Nội dung**:

- GV sử dụng phiếu học tập, giao nhiệm vụ cho nhóm.

- HS làm việc nhóm, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung .

**c. Sản phẩm:** Phiếu học tập của HS đã hoàn thành, câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Chia nhóm lớp theo bàn  - Phát phiếu học tập số 5  - Giao nhiệm vụ nhóm:  *+ Nêu những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong văn bản?*  *+ Nội dung, y nghĩa của văn bản.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS suy nghĩ cá nhân 2’ và ghi ra giấy.  - HS làm việc nhóm 5’ (trao đổi, chia sẻ và đi đến thống nhất để hoàn thành phiếu học tập).  - GV hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Đại diện lên báo cáo kết quả thảo luận nhóm, HS nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  - GV yêu cầu HS nhận xét, đánh giá chéo giữa các nhóm.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm.  - Chuyển dẫn sang nhiệm vụ khác. | **V. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Miêu tả loài vật sinh động, nghệ thuật nhân hoá, ngôn ngữ miêu tả chính xác  - Xây dựng hình tượng nhân vật gần gũi với trẻ thơ.  **2. Nội dung- ý nghĩa**  - Không quá đề cao bản thân rồi rước hoạ.  - Cần biết lắng nghe, quan tâm, giúp đỡ mọi người xung quanh. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu**:Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung***:* Hs sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm:** Đoạn văn của HS sau khi đã được GV góp ý sửa.

**d. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

Viết đoạn văn (từ 5 – 7 câu) kể lại một sự việc trong đoạn trích *“Bài học đường đời*

*đầu tiên”* bằng lời của một nhân vật do em tự chọn.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS viết đoạn văn.

- GV quan sát, gợi ý.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- GV gọi 1-2 HS đọc đoạn văn.

- Cả lớp lắng nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

GV nhận xét và chỉnh sửa đoạn văn (nếu cần).

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức năng lực để nhận biết và đọc- hiểu một văn bản truyện đồng thoại khác.

**b. Nội dung:**

- GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà thực hiện.

- HS nhận nhiệm vụ về nhà.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả đọc của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**-** GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà thực hiện:Tìm và đọc một số văn bản truyện đồng thoại khác có cùng chủ đề.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

HS chia sẻ ở tiết học sau ( nếu có điều kiện)

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV hướng dẫn HS về nhà chuẩn bị tiết học sau.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hình dáng**  (Dế mèn) | **Hành động**  (Dế mèn) | **Suy nghĩ**  (Dế mèn) |
|  |  |  |
| * Nhận xét:………. | * Nhận xét: …………………………….. | |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Làm việc nhóm**  Tái hiện lại hình ảnh dế Choắt qua hình ảnh và ngôn ngữ trong 3 phút.  **a/ Hình ảnh Dế Choắt**  Kết quả hình ảnh cho dế hoạt hình   * Trạc tuổi …………………………………….…. * Người ……………., cánh ……………………..,   càng ………………..., râu ……………..………   * Mặt mũi: …………………………….……….. * Xưng hô:…………………………… * Ăn ở: …………………………….…………… * Choắt: …………………………….…………….. * Đối lập với …………………………………….. |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**

|  |  |
| --- | --- |
| ***b. Thái độ của Mèn đối với Choắt như thế nào?***   * Gọi Choắt là: ……………………………………………… * Khi sang thăm nhà Choắt:……………………………… * Khi Choắt nhờ giúp đỡ: ……………………………… * Dế Mèn: | Bai hoc duong doi dau tien |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Trước khi trêu chị Cốc** | **Sau khi trêu chị Cốc** | **Kết quả** |
| **Hành động** |  |  |  |
| **Thái độ** |  |  |  |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 5**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nghệ thuật** |  | |
| **Nội dung** |  | |
| **Ý nghĩa** |  | |
| *Ngày dạy* | | | *Lớp 6B:………………………………* | |
|  | | |  | |

**Tiết 4**

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

- Từ đơn, từ phức.

- Nghĩa của từ, biện pháp so sánh.

**2. Về năng lực:**

- Năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Năng lực chuyên biệt:

+ Nhận biết được các kiểu cấu tạo của từ tiếng Việt: từ đơn và từ phức (từ ghép, từ láy), chỉ ra được tác dụng của việc sử dụng từ láy trong câu, đoạn văn.

+ Biết được nghĩa của từ ngữ, hiểu được nghĩa của một số thành ngữ thông dụng, nhận biết và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong văn bản.

**3. Về phẩm chất:** yêu quý, trân trọng, giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:** SGK,KHBD, máy tính, bảng phụ.

**2. Học sinh:** SGK, đọc và chuẩn bị trước nội dung bài học.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

**b. Nội dung:** GV nêu vấn đề. HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV nêu vấn đề:

*<?> Em hãy kể tên các đồ dung học tập. Nhận xét về mặt hình thức các từ mà em vừa ghi?*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe, thực hiện nhiệm vụ.

- Gv quan sát, hỗ trợ.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Cá nhân HS trình bày.

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, dẫn dắt vào bài.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu khái niệm từ đơn, từ phức**

**a. Mục tiêu:** Nắm được các khái niệm từ đơn, từ phức.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn học sinh tìm hiểu khái niệm từ đơn, từ phức bằng kĩ thuật dạy học tia chớp.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn  - GV treo bảng phụ, yêu cầu HS ghép các từ ở cột phải với các từ ở cột trái để miêu tả Dế Mèn cho phù hợp:  **A B**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Vuốt |  | Nhọn hoắt | | Cánh | Rung rinh | | Người | Hủn hoẳn | | răng | Đen nhánh | |  | Bóng mỡ | |  | Ngoàm ngoạp |   - Gv yêu cầu HS quan sát lại bảng trên và đặt câu hỏi:  *+ Em có nhận xét gì về số lượng tiếng của các từ ở cột A và cột B?*  *+ Em hiểu ntn là từ đơn và từ phức*  *+ Em nhận thấy từ ghép và từ láy có gì giống và khác nhau?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận cặp đôi.  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS lên bảng nối 2 cột.  - HS nhận xét, chia sẻ hiểu biết của mình.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **I. Từ đơn và từ phức**  **1. Ví dụ:**   * Vuốt – nhọn hoắt * Cánh – hủn hoẳn * Người – rung rinh, bóng mỡ * Răng – đen nhánh, ngoàm ngoạp   **2. Khái niệm:**  - Từ đơn do một tiếng tạo thành, còn từ phức do hai hay nhiều tiếng tạo thành  - Từ phức:  + Từ ghép là những từ phức được tạo ra bằng cách ghép các tiếng có nghĩa với nhau.  + Từ láy là những từ phức được tạo ra nhờ phép láy âm |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Gv sử dụng KT dạy học hợp tác hướng dẫn HS giải quyết các bài tập thực hành.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\* NV1: Bài tập 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS kẻ bảng vào vở, thảo luận cặp đôi.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **II. Luyện tập**  **Bài tập 1/tr20**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Từ đơn** | **Từ phức** | | | **Từ ghép** | **Từ láy** | | Tôi, nghe, người | Bóng mỡ, ưa nhìn, | Hủn hoẳn, phành phạch, giòn giã, rung rinh | |
| **\* NV2: Bài tập 2**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp( đổi cặp đôi )*tìm các từ láy mô phỏng âm thanh trong VB Bài học đường đời đầu tiên, ví dụ như: véo von, hừ hừ*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận.  - Gv quan sát, hỗ trợ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **Bài tập 2/tr20**  Một số từ láy mô phỏng âm thanh: phanh phách, phành phạch, ngoàm ngoạp, văng vẳng... |
| **\* NV3: Bài tập 3**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS tìm và phân tích các từ láy trong các câu văn  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS suy nghĩ.  - GV quan sát, hỗ trợ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS báo cáo kết quả.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**   * - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **Bài tập 3/ tr20**   * - *Phanh phách*: âm thanh phát ra do một vật sắc tác động liên tiếp vào một vật khác. * - *Ngoàm ngoạp*: nhiều, liên tục, nhanh * - *Dún dẩy*: điệu đi nhịp nhàng, ra vẻ kiểu cách. |
| **\* NV4: Bài tập 4**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc bài tập 4;  - GV hướng dẫn: để giải thích nghĩa thông thường của từ có thể dựa vào từ điển, còn để giải thích nghĩa của từ trong câu cần dựa vào từ ngữ đứng trước và sau nó.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi;  - Dự kiến sản phẩm.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận;  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức, giao HS về nhà làm BT5. | **Bài tập 4/ tr20**  - *Nghèo*: ở vào tình trạng không có hoặc có rất ít những gì thuộc về yêu cầu tối thiểu của đời sống vật chất (như: *Nhà nó rất nghèo, Đất nước còn nghèo).*  *- Nghèo sức:* khả năng hoạt động, làm việc hạn chế, sức khoẻ kém hơn những người bình thường.  *- Mưa dầm sùi sụt*: mưa nhỏ, rả rích, kéo dài không dứt.  *- Điệu hát mưa dầm sùi sụt*: điệu hát nhỏ, kéo dài, buồn, ngậm ngùi, thê lương. |
| **\* NV5**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *- Tìm câu văn có hình ảnh so sánh và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong câu văn đó?*  *- Từ đó rút ra thế nào là phép tu từ so sánh?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc SGK và tìm câu có biện pháp so sánh.  - GV hướng dẫn HS phát hiện ra câu có biện pháp so sánh.  **B3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS báo cáo sản phẩm thảo luận nhóm.  - GV yêu cầu và hướng dẫn HS báo cáo.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của HS, chuyển dẫn vào HĐ sau. | **Bài tập 6/tr 20**  - *Hai cái răng* đen nhánh lúc nào cũng nhai ngoàm ngoạp như *hai lưỡi liềm máy* làm việc.  🡪 Nhấn mạnh Dế Mèn đang ở tuổi ăn, tuổi lớn, đầy sức sống, khoẻ mạnh.  - *Mỏ Cốc*  như *cái dùi sắt*, chọc xuyên cả đất.  🡪 Cho thấy sự tức giận, sức mạnh đáng sợ của chị Cốc khi mổ Dế Choắt.  *=> So sánh là đối chiếu sự vật, sự việc này với sự vật, sự việc khác để tìm ra nét tương đồng và khác biệt giữa chúng.* |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Viết đoạn văn nêu suy nghĩ về nhân vật Dế Mèn có từ ghép và từ láy

**c. Sản phẩm học tập:** Đoạn văn của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

*-* Gv: *Viết đoạn văn (5 – 7 câu) nêu suy nghĩ của em về nhân vật Dế Mèn trong VB Bài học đường đời đầu tiên. Chỉ ra từ ghép, từ láy có sử dụng trong đoạn văn.*

- HS thực hiện nhiệm vụ

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS thực hiện nhiệm vụ

- Gv quan sát, hỗ trợ.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- GV gọi 1-3 HS trình bày đoạn văn.

- HS lắng nghe, cùng nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV khích lệ, động viên, nhận xét

- GV hướng dẫn HS chuẩn bị cho tiết học sau.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | *Ngày dạy* | *Lớp 6B: …………………….* |
|  |  | *……………………* |
|  |  |  |

**Tiết 5- 6**

**NẾU CẬU MUỐN CÓ MỘT NGƯỜI BẠN**

**(Trích “Hoàng tử bé”)**

**– *Ăng-toan đơ Xanh-tơ Ê-xu-pe-ri* –**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

- Tri thức Ngữ văn.

- Đặc điểm nhân vật thể hiện qua ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật trong văn bản.

- Tính chất của truyện đồng thoại trong văn bản “Nếu cậu muốn có một người bạn”.

**2. Về năng lực:**

- Năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Năng lực chuyên biệt:

+ Nhận biết được các chi tiết miêu tả lời nói, cảm xúc, suy nghĩ của các nhân vật hoàng tử bé và cáo.

+ Bước đầu biết phân tích một số chi tiết tiêu biểu để hiểu đặc điểm nhân vật.

+ Nhận biết được những yếu tố cơ bản làm nên sức hấp dẫn của truyện đồng thoại: Nhân vật con vật, ngôn ngữ đối thoại sinh động, giàu chất tưởng tượng

**3. Về phẩm chất:**

***-*** Trách nhiệm với bạn bè, với những gì mình gắn bó, yêu thương.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:** SGK, KHBD, máy tính, phiếu học tập ( phục lục đính kèm).

**2. Học sinh:** SGK, đọc và chuẩn bị trước nội dung bài học; giấy A1 hoặc bảng nhóm, bút dạ.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Huy động những hiểu biết về tình bạn kết nối vào bài học, tạo tâm thế tiếp nhận văn bản.

**b. Nội dung:** GV sử dụng PPDH khám phá, KT dạy học nêu vấn đề khơi gợi cảm xúc, suy nghĩ của HS về người bạn thân thiết, tạo không khí và chuẩn bị tâm thế phù hợp với văn bản.

**c. Sản phẩm:**

- Các câu trả lời của học sinh.

- Cảm xúc của cá nhân ( GV để HS tự do bộc lộ cảm xúc cá nhân)

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

1. Hãy ghi lại một số từ ngữ miêu tả cảm xúc của em khi nghĩ về một người bạn thân. Điều gì khiến các em trở thành đôi bạn thân?2. Em và người bạn thân ấy đã làm quen với nhau như thế nào?

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS suy nghĩ, dự kiến câu trả lời.

- GV quan sát, định hướng.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- HS chia sẻ cá nhân.

- Lớp lắng nghe.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, dẫn dắt vào bài:

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Đọc- tìm hiểu chung về tác giả, tác phẩm**

**a.** **Mục tiêu**: Giúp HS:

- Nắm được những nét cơ bản về tác giả ( vị trí, đề tài, phong cách sáng tác, tác phẩm chính).

- Biết được những nét chung của văn bản (thể loại, ngôi kể, bố cục…)

**b.** **Nội dung**:

- Nhiệm vụ 1:

+ GV hướng dẫn HS đọc văn bản và đặt câu hỏi tìm hiểu về tác giả.

+ Hs đọc, quan sát SGK và tìm thông tin để trả lời câu hỏi của GV.

- Nhiệm vụ 2:

+ GV sử dụng KT đặt câu hỏi, sử dụng KT khăn phủ bàn cho HS thảo luận nhóm.

+ HS suy nghĩ cá nhân để trả lời, làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | | **Dự kiến sản phẩm** | |
| **\* Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu về tác giả**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *<?> Trình bày những hiểu biết chung của em về tác giả Ăng-toan đơ Xanh-tơ Ê-xu-pe-ri?*  (Gợi ý: *Tiểu sử, cuộc đời, sự nghiệp văn chương, các tác phẩm chính*.)  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV hướng dẫn HS đọc và tìm thông tin.  HS quan sát SGK.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  GV yêu cầu HS trả lời.  HS trả lời câu hỏi của GV.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  GV nhận xét câu trả lời của HS và kết luận, giới thiệu nhanh một số tác phẩm tiêu biểu. | | **I. Đọc- tìm hiểu chung**  **1. Tác giả**  - Ăng-toan đơ Xanh-tơ Ê-xu-pe-ri (1900-1944) là nhà văn lớn người Pháp.  - Hầu hết các tác phẩm của ông lấy cảm hứng từ những chuyến bay và cuộc sống của người phi công.  **-** Ngòi bút của Xanh-tơ E-xu-pe-ri đậm chất trữ tình, trong trẻo, giàu cảm hứng lãng mạn.  - Các tác phẩm chính: Hoàng tử bé, Bay đêm, Cõi người ta, Phi công thời chiến… | |
|  |  |  |  |
| **\* Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu về tác phẩm.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV hướng dẫn cách đọc & yêu cầu HS đọc.  - Chia nhóm lớp, giao nhiệm vụ:  + Đoạn trích *“Nếu cậu muốn có một người bạn”*  có xuất xứ từ đâu?  *+ Truyện sử dụng ngôi kể nào? Dựa vào đâu em nhận ra ngôi kể đó? Lời kể của ai?*  *+ Văn bản thuộc thể loại nào? Dựa vào đâu em có nhận xét đó?*  *+ Nhân vật chính của truyện là ai?*  *+ Quan sát văn bản, em thấy văn bản chia làm mấy phần? Nêu nội dung của từng phần?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc văn bản, làm việc cá nhân 2’, nhóm 5’  + 2 phút đầu, HS ghi kết quả làm việc ra phiếu cá nhân.  + 5 phút tiếp theo, HS làm việc nhóm, thảo luận và ghi kết quả vào ô giữa của phiếu học tập, dán phiếu cá nhân ở vị trí có tên mình.  - GV chỉnh cách đọc cho HS (nếu cần); theo dõi, hỗ trợ HS trong hoạt động nhóm.  **Bước 3: Báo cáo kết quả thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm của nhóm mình. Theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  - GVnhận xét cách đọc của HS, hướng dẫn HS trình bày bằng cách nhắc lại từng câu hỏi.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS. | | **2. Tác phẩm**  - Xuất xứ: Đoạn trích: *“Nếu cậu muốn có một người bạn”* (chương XXI) của tác phẩm *Hoàng tử bé* (tên tiếng Pháp: Le Petit Prince). Xuất bản năm 1943.  *-* Ngôi kể: ngôi thứ ba  - Thể loại: Truyện đồng thoại.  - Nhân vật chính: Hoàng tử bé và Cáo  - Bố cục: 3 phần  + Từ đầu… *mình chưa được cảm hóa*: Bối cảnh cuộc gặp gỡ giữa cậu bé và con cáo.  + Tiếp theo *...duy nhất trên đời:* Cuộc trò chuyện và sự cảm hóa của cậu bé dành cho cáo.  + Phần còn lại: Chia tay và những bài học về tình bạn | |

**Hoạt động 3: Tìm hiểu chi tiết**

**a. Mục tiêu**:

- Nhận biết một số yếu tố của truyện đồng thoại (cốt truyên, nhân vật, người kể chuyện, lời nhân vật) trong văn bản “ Hoàng tử bé”.

**b. Nội dung**:

- GV sử dụng KT đặt câu hỏi, nêu và giải quyết vấn đề; KT dạy học hợp tác, phiếu học tập để hướng dẫn HS tìm hiểu chi tiết văn bản.

- HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thiện nhiệm vụ.

- HS trình bày

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS; phiếu học tập đã hoàn thành.

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\* Nhiệm vụ 1:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *+ Hoàng tử bé đến từ đâu và gặp cáo trong hoàn cảnh nào?*  *+ Cáo gặp hoàng tử bé trong khi nó đang cảm nhận như thế nào về cuộc sống?*  *+ Cả hai nhân vật có đều mang tâm trạng gì*  *+ Từ cuộc gặp gỡ của cáo và hoàng tử bé, em có rút ra được kinh nghiệm gì khi mình gặp gỡ 1 người bạn mới?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc thông tin SGK để thực hiện nhiệm vụ.  - GV gợi ý, hỗ trợ HS.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi  - GV hướng dẫn HS trình bày bằng cách nhắc lại từng câu hỏi  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau . | **II. Tìm hiểu chi tiết**  **1. Cuộc gặp gỡ giữa Hoàng tử bé và cáo**  - Hoàng tử bé:  + Đến từ một hành tinh nhỏ bé và kì lạ  + Tâm trạng: Buồn bã và chán nản  - Cáo:  + Bị coi là tinh ranh và gian xảo  + Tâm trạng: Cô đơn và buồn chán.  *=> Cả hai nhân vật đều đang cô đơn, buồn bã.* |
| \* **Nhiệm vụ 2:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Phát phiếu học tập số 1 yêu cầu HS thảo luận cặp đôi để hoàn thành theo gợi ý:  *+ Gặp hoàng tử bé, cáo có đề nghị gì?*  *+ Từ cảm hóa xuất hiện bao nhiêu lần trong đoạn trích?*  *+ Qua những lời giải thích của cáo, em hiểu cảm hóa nghĩa là gì?*  *+ Vậy, cáo mong muốn điều gì ở hoàng tử*  *+ Điều gì ở hoàng tử bé khiến cáo thiết tha mong được kết bạn với cậu?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc thông tin SGK, thảo luận với bạn bên cạnh mình để hoàn thành phiếu học tập, hoàn thành nhiệm vụ.  - GV quan sát, hỗ trợ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - GV hướng dẫn và yêu cầu HS trình bày.  - Đại diện HS trình bày sản phẩm.  - HS khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Nhận xét về thái độ làm việc và sản phẩm của các nhóm.  - Chốt kiến thức lên màn hình, chuyển dẫn sang mục sau. | **2.** **Kết bạn và cảm hóa**  ***a. Kết bạn***   |  |  | | --- | --- | | **Lời đề nghị của cáo:** | Được hoàng tử cảm hóa. | | **Từ “Cảm hóa” xuất hiện số lần:** | Từ cảm hóa xuất hiện 15 lần) | | **Cảm hóa là:** | Cảm hóa là kết bạn, là gắn kết tình cảm với nhau, làm cho gần gũi nhau hơn. | | **Mong muốn của cáo với ở hoàng tử bé:** | Cáo mong được kết bạn với hoàng tử bé, mong được quan tâm, gắn bó, được đón nhận, trân trọng, đánh thức những điều đẹp đẽ, xóa bỏ khoảng cách, định kiến, trở thành bạn bè, thâu hiểu, yêu thương. | | **Điều gì ở hoàng tử bé khiến cáo thiết tha mong được kết bạn với cậu:** | Ấn tượng của cáo về hoàng tử bé:  + Hoàng tử khen: “Bạn dễ thương quá”  *-> Hoàng tử lịch sự, thân thiện, không bị giới hạn bởi định kiến* | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  ***- Vòng chuyên sâu (7 phút)***  + Chia lớp ra làm 6 nhóm:  **+** Yêu cầu các em ở mỗi nhóm đánh số 1,2,3.  - Phát phiếu học tập số 2 và giao nhiệm vụ:  + Nhóm 1: Tìm những chi tiết thể hiện sự thay đổi trong cảm nhận của cáo về bước chân trước và sau khi được cảm hóa?  + Nhóm 2: Tìm những chi tiết thể hiện sự thay đổi trong cảm nhận của cáo về đồng lúa mì trước và sau khi được cảm hóa?  + Nhóm 3: Tìm những chi tiết thể hiện sự thay đổi trong nhận định của cáo về cuộc sống trước và sau khi được cảm hóa?  ***- Vòng mảnh ghép (8 phút)***  **+** Tạo nhóm mới (các em số 1 tạo thành nhóm I mới, số 2 tạo thành nhóm II mới, số 3 tạo thành nhóm III mới & giao nhiệm vụ mới:  1. Chia sẻ kết quả thảo luận ở vòng chuyên sâu?  2. Nếu được cảm hóa cuộc sống của cáo sẽ thay đổi như thế nào?  3. Qua đó em hiểu được ý nghĩa gì của tình bạn?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  ***- Vòng chuyên sâu***  + HS làm việc cá nhân 2 phút, ghi kết quả ra phiếu cá nhân.  + Thảo luận nhóm 5 phút và ghi kết quả ra phiếu học tập nhóm (phần việc của nhóm mình làm).  GV hướng dẫn HS thảo luận (nếu cần).  ***\* Vòng mảnh ghép***  - 3 phút đầu: từng thành viên ở nhóm trình bày lại nội dung đã tìm hiểu ở vòng mảnh ghép.  - 5 phút tiếp: thảo luận, trao đổi để hoàn thành những nhiệm vụ còn lại.  GV theo dõi, hỗ trợ cho HS (nếu HS gặp khó khăn).  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - GV yêu cầu đại diện của một nhóm lên trình bày- hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  - Đại diện 1 nhóm lên bày sản phẩm.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong HĐ nhóm của HS.  - Chốt kiến thức ( màn hình) & chuyển giao nhiệm vụ khác. | ***b. Cảm hóa***   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | **Cuộc sống của cáo trước khi cảm hóa** | **Cuộc sống của cáo sau khi cảm hóa** | | **Cảm nhận của cáo về bước chân** | Những bước chân khách chỉ khiến mình trốn vào lòng đất  *=> Nó sợ hãi và chạy trốn* | Bước chân của bạn khác hẳn mọi bước chân khác, sẽ gọi mình ra khỏi hang như tiếng nhạc  *=> Vui thích, chủ động tìm đến.* | | **Cảm nhận của cáo về đồng lúa mì** | Đồng lúa mì chẳng gợi nhớ gì cho mình cả  *=> Không thấy có ích* | Lúa mì vàng óng sẽ làm mình nhớ đên bạn và mình sẽ thích gió trên đồng lúa mì.  *=> Thân thương, ấm áp* | | **Nhận định của cáo về cuộc sống** | Mình săn gà, con người thì săn mình. Mọi con gà đều giống nhau, mọi con người đều giống nhau | Như thể được mặt trời chiếu sáng… |   - Nếu được cảm hóa, cuộc sống của cáo sẽ thay đổi: từ buồn tẻ, quẩn quanh, sợ hãi trở nên tươi sáng, đẹp đẽ, tràn đầy hạnh phúc như được chiếu sáng.  - Con cáo sẽ rất vui thích khi được kết bạn với hoàng tử bé và nhận ra được giá trị của tình bạn. |
| **\* Nhiệm vụ 3:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV đặt câu hỏi:  + Khi chia tay hoàng tử bé, cáo đã có những cảm xúc gì? Những cảm xúc ấy có khiến cáo hối tiếc về việc kết bạn với hoàng thử bé không?  + Hoàng tử bé đã nhắc lại những lời nào của cáo để cho nhớ? Nêu cảm nhận của em về ý nghĩa của một trong những lời nói đó?  + Cáo đã chia sẻ với hoàng tử nhiều bài học về tình bạn. Em thấy bài học nào ý nghĩa, gần gũi với mình?  + Theo em, nhân vật cáo có phải là nhân vật của truyện đồng thoại không? Vì sao? ( \*)  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc thông tin SGK để thực hiện nhiệm vụ.  - GV quan sát, gợi ý.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **- HS** trả lời câu hỏi  **- GV h**ướng dẫn HS trình bày bằng cách nhắc lại từng câu hỏi  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, kết luận:  (\*) Nhân vật cáo là nhân vật của truyện đồng thoại vì là con vật được nhân hóa, biết nói chuyện. Nó vẫn mang đặc tính của loài cáo: săn gà và bị người săn bắt, nhưng bên cạnh đó, nó mang đặc điểm của con người: có khát khao được kết bạn, được trân trọng và đón nhận những điều tốt đẹp của bản thân. | **3. Hoàng tử bé chia tay cáo**  **a. Cáo**  - Cảm xúc: “Mình sẽ khóc mất”.  => Buồn nhưng không hối tiếc vì màu lúa mì làm cáo nhớ hoàng tử.  - Suy nghĩ: Cuộc sống không buồn tẻ, sợ hãi mà sẽ tốt đẹp hơn và hạnh phúc hơn.  **b. Hoàng tử bé**  - Nhắc lại lời nói của cáo để cho nhớ:  + Người ta chỉ thấy rõ với trái tim. Điều cốt lõi vô hình trong mắt trần.  + Chính thời gian mà bạn bỏ ra cho bông hoa hồng của bạn đã khiến nông hồng của bạn trở nên quan trọng đến thế  + Bạn có trách nhiệm mãi mãi với những gì bạn cảm hóa. Bạn có trách nhiệm với bông hồng của bạn.  **c. Món quà cáo dành tặng hoàng tử**  - Bài học về cách kết bạn: cần thân thiện, kiên nhẫn, dành thời gian để cảm hóa nhau  - Ý nghĩa của tình bạn: mang đến niềm vui, hạnh phúc, khiến cuộc sống trở nên phong phú, tươi đẹp  - Bài học về cách nhìn nhận, đánh giá, trách nhiệm với bạn bè: biết thấy rõ trái tim, biết quan tâm, lắng nghe, thấu hiểu. sẻ chia, bảo vệ |

**Hoạt động 5: Hướng dẫn tổng kết**

**a. Mục tiêu**:

- Đánh giá được nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa của văn bản.

**b. Nội dung**:

- GV sử dụng phiếu học tập, giao nhiệm vụ cho nhóm.

- HS làm việc nhóm, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung .

**c. Sản phẩm:** Phiếu học tập của HS đã hoàn thành, câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Chia nhóm lớp theo bàn  - Phát phiếu học tập số 3  - Giao nhiệm vụ nhóm:  *+ Nêu những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong văn bản?*  *+ Nội dung, y nghĩa của văn bản.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS suy nghĩ cá nhân 2’ và ghi ra giấy.  - HS làm việc nhóm 5’ (trao đổi, chia sẻ và đi đến thống nhất để hoàn thành phiếu học tập).  - GV hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Đại diện lên báo cáo kết quả thảo luận nhóm, HS nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  - GV yêu cầu HS nhận xét, đánh giá chéo giữa các nhóm.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm.  - Chuyển dẫn sang nhiệm vụ khác. | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Kể kết hợp với miêu tả, biểu cảm  - Xây dựng hình tượng nhân vật phù hợp với tâm lí, suy nghĩ của trẻ thơ.  - Nghệ thuật nhân hoá đặc sắc.  **2. Nội dung- ý nghĩa**  - Kể về cuộc gặp gỡ bắt ngờ giữa hoàng tử bé và một con cáo trên Trái Đất. Cuộc gặp gỡ này đã mang đến cho cả hai những món quà quý giá.  **-** Bài học về cách kết bạn cần kiên nhân và dành thời gian cho nhau; về cách nhìn nhận, đánh giá và trách nhiệm với bạn bè. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào làm các bài tập cụ thể nhằm củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** HS Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập GV giao.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả bài tập của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV phát phiếu học tập số 4, yêu cầu HS thảo luận cặp đôi: Nhập vai nhân vật hoàng tử bé để ghi lại “nhật kí” về cuộc gặp gỡ với cáo .

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS trao đổi, thảo luận, hoàn thành phiếu học tập.

- GV quan sát, gợi ý.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Đại diện 01 đến 02 cặp đôi báo cáo kết quả thảo luận nhóm, cặp đôi khác theo dõi, nhận xét và bổ sung .

- Các cặp đôi trao đổi phiếu, nhận xét, đánh giá chéo.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

GV nhận xét, đánh giá và diểu chỉnh .

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:**

- GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà thực hiện.

- HS nhận nhiệm vụ về nhà.

**c. Sản phẩm học tập:** Đoạn văn của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- Viết đoạn văn (5-7 câu) miêu tả cảm xúc của nhân vật cáo sau khi từ biệt hoàng tử bé.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- HS chia sẻ ở tiết học sau ( nếu có điều kiện)

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét thái độ học tập của HS.

- GV hướng dẫn HS về nhà chuẩn bị tiết học sau.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

|  |  |
| --- | --- |
| Lời đề nghị của cáo: |  |
| Từ “Cảm hóa” xuất hiện số lần: |  |
| Cảm hóa là: |  |
| Mong muốn của cáo với ở hoàng tử bé: |  |
| Điều gì ở hoàng tử bé khiến cáo thiết tha mong được kết bạn với cậu: |  |

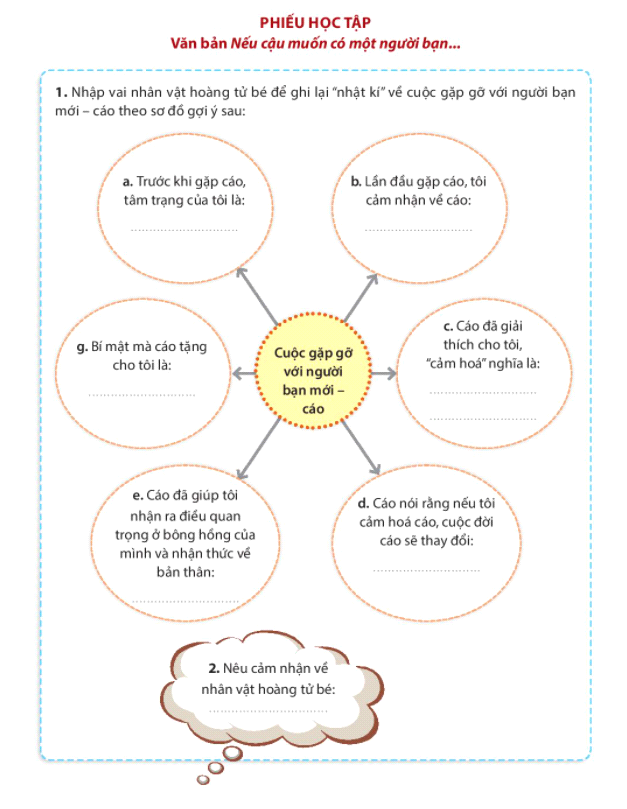
**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Cuộc sống của cáo trước khi cảm hóa | Cuộc sống của cáo sau khi cảm hóa |
| Cảm nhận của cáo về bước chân |  |  |
| Cảm nhận của cáo về đồng lúa mì |  |  |
| Nhận định của cáo về cuộc sống |  |  |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**

|  |  |
| --- | --- |
| Nghệ thuật |  |
| Nội dung |  |
| Ý nghĩa |  |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4**



|  |  |
| --- | --- |
| *Ngày dạy* | *Lớp 6B:………………………………* |
|  |  |

**Tiết 7**

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

- Nghĩa của từ

- Biện pháp tu từ so sánh

- Từ ghép và từ láy

**2. Về năng lực:**

- Năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Năng lực chuyên biệt:

+ Nhận biết được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt đó, tích cực hoá vốn từ (đặt câu với các từ cho trước);

+ Nhận biết và nêu tác dụng của một số biện pháp tu từ đặc sắc trong VB *Nếu cậu muốn có một người bạn*.

- Viết đoạn văn có sử dụng từ ghép và từ láy

**3. Về phẩm chất:** yêu quý, trân trọng, giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:** SGK, KHBD, máy tính

**2. Học sinh:** SGK,đọc và chuẩn bị trước nội dung bài học.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

**b. Nội dung:** GV nêu vấn đề. HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV nêu vấn đề:

*<?> Thời gian gần đây đất nước đối diện với dịch bệnh Covid-19, trên các phương tiện thông tin đại chúng thường sử dụng các từ: “truy vết”, “phong tỏa”. Em hiểu như thế nào về nghĩa của hai từ đó?*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe, thực hiện nhiệm vụ.

- Gv quan sát, hỗ trợ.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- HS chia sẻ, lí giải

*+ Truy vết:* Lần theo, tìm theo dấu vết

*+ Phong tỏa:* bao vây một khu vực để cô lập, cắt đứt giao thông liên lạc với bên ngoài

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, dẫn dắt vào bài.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Khái quát về lí thuyết**

**a. Mục tiêu:** Cách giải nghĩa từ.

**b. Nội dung:** GV sử dụng KT tia chớp. HS tiếp nhận nhiệm vụ, giải quyết vấn đề.

**c. Sản phẩm học tập:** câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS:  + Giải nghĩa các từ: *hoàng tử*, *thi nhân.*  *+ Em đã dùng những cách nào để giải nghĩa được các từ trên?*  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Gv quan sát, hướng dẫn  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Cá nhân học sinh chia sẻ cách hiểu của mình.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **I. Khái quát lý thuyết**  - *Hoàng tử*: con của vua.  - *Thi nhân*: nhà thơ  *-> Để giải nghĩa từ, có thể dựa vào từ điển, nghĩa của từ dựa vào câu văn, đoạn văn mà từ đó xuất hiện, với từ Hán Việt, có thể giải nghĩa từng thành tố cấu tạo nên từ.* |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Gv tổ chức thảo luận nhóm đôi, nhóm 4 học sinh + KT khăn trải bàn, câu hỏi gợi mở để hướng dẫn học sinh làm bài tập

**c. Sản phẩm học tập:** Sản phẩm ngôn ngữ nói, PHT, vở ghi

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\* NV1: Bài tập 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc bài tập 1 và làm theo nhóm đôi  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá. | **II. Luyện tập**  **Bài tập 1/tr 26**  Một số từ có mô hình cấu tạo như từ cảm hoá: tha hoá, nhân cách hoá, đồng hoá, trẻ hoá, công nghiệp hoá....  - Tha hoá: biến thành cái khác, mang đặc điểm trái ngược với bản chất vốn có.  - Nhân cách hoá: gán cho loài vật hoặc vật vô tri hình dáng, tính cách hoặc ngôn ngữ của con người.  - Công nghiệp hoá là quá trình phát triển, nâng cao tỉ trọng ngành công nghiệp ở một vùng hay một quốc gia. |
| **\* NV2: Bài tập 2**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc và làm bài tập 2  *GV hướng dẫn HS dựa vào câu văn chứa các từ và phần chú thích nghĩa trong văn bản để đặt câu phù hợp.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Gv quan sát, hỗ trợ.  - HS suy nghĩ, đặt câu  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động, gọi 4-5 hs đọc câu văn của mình  - Hs trình bày sản phẩm; nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá. | **Bài tập 2/tr26**  Đặt câu với từ đơn điệu, kiên nhẫn, cốt lõi  Gợi ý:  - Tiết học rất đơn điệu  - Cô giáo rất kiên nhẫn với bạn A.  - Muốn học giỏi không khó, điều cốt lõi là phải chăm chỉ. |
| **\* NV3: Bài tập 3**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS tìm và nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó theo hình thức nhóm đôi (có thể tạo cặp đôi mới so với bài 1)  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS suy nghĩ, thảo luận.  - GV quan sát, hỗ trợ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động, gọi 2-3 nhóm trình bày kết quả thảo luận  - HS trình bày sản phẩm thảo luận; nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**   * - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **Bài tập 3/ tr26**  - Câu văn sử dụng BPTT so sánh: Còn bước chân của bạn sẽ gọi mình ra khỏi hang, như là tiếng nhạc.  🡪 Tác dụng: so sánh tiếng bước chân của hoàng tử bé với tiếng nhạc, một thứ âm thanh du dương, mang cảm xúc, gợi ra sự gần gũi, quen thuộc, ấm áp với cáo. |
| **\* NV4: Bài tập 4**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV tổ chức thảo luận theo kĩ thuật khăn trải bàn. Yêu cầu HS đọc bài tập 4 và văn bản *Nếu cậu muốn có một người bạn* và chỉ ra những lời thoại được lặp lại trong VB, nêu tác dụng.    - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS suy nghĩ làm phần cá nhân, thảo luận để hoàn thiện phần nhóm.  **-** GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động, gọi 3-4 nhóm báo cáo kết quả  - HS trình bày sản phẩm thảo luận; nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức, giao HS về nhà làm BT5. | **Bài tập 4/ tr26**  - Những lời thoại được lặp lại: vĩnh biệt, điều cốt lõi trong mắt trần, chính thời gian mà bạn bỏ ra cho bông hồng của bạn, bạn có trách nhiệm với bông hồng của bạn... 🡪 tác dụng: nhấn mạnh nội dung câu nói, vừa tạo nhạc tính và chất thơ cho VB. |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Đoạn văn của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chuyển giao nhiệm vụ: *Viết đoạn văn (5-7 câu) rình bày cảm nhận của em về nhân vật hoàng tử bé hoặc nhân vật cáo. Trong đoạn văn có sử dụng ít nhất 2 từ ghép và 2 từ láy.*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV gợi ý:

+ Viết đoạn văn đảm bảo hình thức và dung lượng

+ Có ít nhất 2 từ láy và từ ghép

- HS làm việc cá nhân.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- GV gọi 1-3 HS trình bày đoạn văn.

- HS lắng nghe, cùng nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV khích lệ, động viên, nhận xét

- GV hướng dẫn HS chuẩn bị cho tiết học sau.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | *Ngày dạy* | *Lớp 6B: …………………….* |
|  |  | *……………………* |
|  |  |  |

**Tiết 8-9**

**BẮT NẠT**

**( Nguyễn Thế Hoàng Linh)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

- Sự khác nhau về thể loại của VB truyện và VB thơ.

**2. Về năng lực:**

- Năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Năng lực chuyên biệt:

+ Nhận biết được nội dung chính và chủ đề của bài thơ

+ Bước đầu phân tích được thái độ của nhân vật trữ tình trong bài thơ.

+ Thể hiện được quan điểm và thái độ của mình đối với hiện tượng bắt nạt.

**3. Về phẩm chất:**

- Qua việc đọc hiểu VB thơ *Bắt nạt,* HS hiểu và có thái độ đúng đắn trước hiện tượng bắt nạt; góp phần xây dựng môi trường học đường lành mạnh, an toàn, hạnh phúc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:** SGK, KHBD, máy tính, phiếu học tập.

**2. Học sinh:** SGK, đọc và chuẩn bị trước nội dung bài học.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Huy động những hiểu biết của bản thân về một hiện tượng quen thuộc trong đời sống – hiện tượng “ bắt nạt” kết nối vào bài học, tạo tâm thế tiếp nhận văn bản.

**b. Nội dung:** GV sử dụng PPDH khám phá, KT dạy học nêu vấn đề khơi gợi cảm xúc, suy nghĩ của HS về hiện tượng “ bắt nạt”.

**c. Sản phẩm:** câu trả lời, cảm xúc, suy nghĩ của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chiếu hình ảnh:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Description: C:\Users\Administrator\Desktop\bắt nạt 1.jpg | Description: C:\Users\Administrator\Desktop\bắt nạt 2.jpg | Description: C:\Users\Administrator\Desktop\bắt nạt 3.jpg |

- Yêu cầu HS: *Quan sát hình ảnh, những hình ảnh ấy phản ánh hiện tượng gì? Em có chứng kiến hiện tượng ấy trong thực tế không? Nếu có em có suy nghĩ gì về hiện tượng đó?*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS suy nghĩ, dự kiến câu trả lời.

- GV quan sát, định hướng.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- HS chia sẻ cá nhân.

- Lớp lắng nghe.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, dẫn dắt vào bài:

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Đọc- tìm hiểu chung về tác giả, tác phẩm**

**a. Mục tiêu**:

- Nêu được các thông tin về tác giả, tác phẩm, cách đọc và hiểu nghĩa những từ khó.

- Biết được những nét chung của văn bản (xuất xứ, thời gian sáng tác, thể loại…)

**b. Nội dung**:

- GV KT dạy học khám phá hướng dẫn HS đọc và tìm hiểu chung về tác giả, văn bản.

- Hs đọc, quan sát SGK và tìm thông tin để trả lời câu hỏi của GV.

**c. Sản phẩm**: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\* Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu về tác giả**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GVêu cầu HS đọc SGK và giới thiệu về tác giả.  *+ Nêu những hiểu biết của em về nhà văn Nguyến Thế Hoàng Linh ?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV hướng dẫn HS đọc và tìm thông tin.  HS quan sát SGK.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  GV yêu cầu HS trả lời.  HS trả lời câu hỏi của GV.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  GV nhận xét câu trả lời của HS và kết luận, giới thiệu nhanh một số tác phẩm tiêu biểu. | **I. Đọc- tìm hiểu chung**  **1. Tác giả**  - Tên: Nguyễn Hoàng Thế Linh.  - Năm sinh: 1982;  - Quê quán: Hà Nội;  - Viết cho trẻ em rất hồn nhiên, ngộ  nghĩnh, trong trẻo, tươi vui. |
| **\* Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu về tác phẩm.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV hướng dẫn cách đọc. GV gọi hai HS đọc bài thơ.  *+ Trình bày xuất xứ của bài thơ*  *+ Bài thơ được sáng tác theo thể thơ nào?*  *+ Bài thơ được chia thành mấy phần ? Nêu nội dung từng phần ?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  **HS**:  - HS đọc văn bản; làm việc cặp đôi 2 ', trao đổi trả lời các câu hỏi.  **- GV c**hỉnh cách đọc cho HS (nếu cần); theo dõi, hỗ trợ HS trong hoạt động .  **Bước 3: Báo cáo kết quả thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm của nhóm mình. Theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  - GVnhận xét cách đọc của HS, hướng dẫn HS trình bày bằng cách nhắc lại từng câu hỏi.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS. | **2. Tác phẩm**  - Trích từ tập thơ *Ra vườn nhặt nắng*.  - Năm sáng tác: 2017.  - Thể loại: Thơ năm chữ.  - Bố cục: 4 phần  + Khổ 1: Nêu vấn đề  + Khổ 2, 3, 4 : Gợi ý những việc làm tốt thay cho bắt nạt.  + Khổ 5,6 : Phân loại đối tượng bắt nạt.  + Khổ 7, 8: Lời nhắn nhủ của tác giả. |

**Hoạt động 2: Tìm hiểu chi tiết**

**a. Mục tiêu**:

- Nhận biết hiện tượng bắt nạt và thái độ của tác giả.

- Nhận thấy được những việc làm tốt thay vì bắt nạt.

- Hiểu được lời khuyên, thái độ của tác giả với hiện tượng bắt nạt.

- Rút ra bài học cho bản thân.

**b. Nội dung**:

- GV sử dụng KT đặt câu hỏi, nêu và giải quyết vấn đề; KT dạy học hợp tác, phiếu học tập để hướng dẫn HS tìm hiểu chi tiết văn bản.

- HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thiện nhiệm vụ.

- HS trình bày

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS; phiếu học tập đã hoàn thành.

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\* Nhiệm vụ 1:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **-** GV đặt câu hỏi:  ***+*** *Tác giả nêu hiện tượng bắt nạt bằng những từ ngữ nào?*  *+ Em có nhận xét gì về cách nêu vấn đề của tác giả?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc thầm khổ 1, làm việc cá nhân, tìm chi tiết.  - GV quan sát, hướng dẫn ( nếu cần)  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi  - GV hướng dẫn HS trình bày bằng cách nhắc lại từng câu hỏi  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau . | **II. Tìm hiểu chi tiết**  **1. Khổ 1: Nêu vấn đề**  -“ Bắt nạt là xấu lắm”-> bộc lộ thái độ trực tiếp.  - Lời kêu gọi “ bạn ơi”-> tạo âm điệu ngọt ngào, lời khuyên tha thiết, thân mật. |
| \* **Nhiệm vụ 2:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV nêu câu hỏi:  *+ Tác giả khuyên chúng ta làm gì thay vì bắt nạt?*  *+ Em hiểu cụm từ “ ăn mù tạt”, “trêu mù tạt” là gì?*  *+ Tác giả nhận xét như thế nào về những bạn bị bắt nạt, qua đó tác giả thể hiện thái độ gì đối với các bạn ấy ?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc thầm khổ 2,3,4; làm việc cá nhân, cặp đôi tìm chi tiết.  - GV quan sát, hướng dẫn ( nếu cần)  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - GV tổ chức cho HS trình bày kết quả thảo luận-> theo dõi, bổ sung cho các cặp trước .  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Nhận xét về thái độ làm việc và sản phẩm của các nhóm.  - Chốt kiến thức lên màn hình, chuyển dẫn sang mục sau. | **2. Khổ 2,3,4: Những việc làm tốt thay cho bắt nạt.**  - Học hát, nhảy híp-hóp-> học tập trau dồi kiến thức, mở rộng tâm hồn.  -“Ăn mù tạt, trêu mù tạt”->NT ẩn dụ chỉ sự đối diện khó khăn, thử thách.  -Thỏ non,đáng yêu -> thể hiện thái độ tôn trọng, gần gũi, yêu mến. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV phát phiếu học tập số 1, chia 6 nhóm  ***+*** *Cụm từ “đừng bắt nạt” xuất hiện bao nhiêu lần trong bài thơ ? Việc lặp lại như vậy có tác dụng gì ?*  *+ Tác giả khuyên chúng ta không nên bắt nạt những đối tượng nào? Vì sao?*  *+ Qua đó em hiểu tác giả là người như thế nào?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân tìm từ ngữ; hoạt động nhóm (trao đổi, chia sẻ hoàn thành phiếu học tập)  - GV theo dõi, hỗ trợ HS trong hoạt động .  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - GV yêu cầu đại diện của một nhóm lên trình bày; hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  - Đại diện 1 nhóm lên bày sản phẩm.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong HĐ nhóm của HS.  - Chốt kiến thức, mở rộng kiến thức về đối tượng có thể bị bắt nạt , nhấn mạnh đối tượng “ nước khác” và chuyển dẫn vào mục sau . | **3. Khổ 5,6 : Đối tượng bắt nạt**  - Cụm từ “đừng bắt nạt” xuất hiện 6 lần ->Nhằm nhấn mạnh thái độ thẳng thắn phê bình, không đồng tình với hành động bắt nạt.  - Đối tượng không nên bắt nạt: người lớn, trẻ con, nước khác, chó, mèo, cái cây -> Thể hiện tư tưởng yêu chuộng hoà bình. |
| **\* Nhiệm vụ 3:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV phát phiếu học tập số 2  ***+*** *Tác giả nhắn nhủ gì đến những bạn bị bắt nạt ? Thái độ của tác giả trước hiện tượng bắt nạt thể hiện qua từ ngữ nào?*  ***+*** *Em có đồng ý với thái độ ấy của tác giả không? Vì sao?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân tìm từ ngữ; hoạt động nhóm (trao đổi, chia sẻ hoàn thành phiếu học tập)  - GV theo dõi, hỗ trợ HS trong hoạt động .  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Đại diện 1 nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, kết luận. | **4. Khổ 7, 8: Lời nhắn nhủ của tác giả**  - Thái độ : Bênh vực,sẵn sàng bảo vệ. ( cứ đưa bài thơ, đến gặp tớ, bắt nạt rất hôi)  - Đồng tình vì bắt nạt là một thói xấu có thể gây ra những tổn thương, nỗi sợ hãi, cho những bạn bị bắt nạt. |

**Hoạt động 3: Hướng dẫn tổng kết**

**a. Mục tiêu**:

- Đánh giá được nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa của văn bản.

**b. Nội dung**:

- GV sử dụng phiếu học tập, giao nhiệm vụ cho nhóm.

- HS làm việc nhóm, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung .

**c. Sản phẩm:** Phiếu học tập của HS đã hoàn thành, câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS thảo luận theo bàn.  *+ Nêu những biện pháp nghệ thuật và nội dung chính được sử dụng trong văn bản?*  *+ Qua bài thơ em rút ra bài học gì ?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS suy nghĩ cá nhân 2’ và ghi ra giấy.  - HS làm việc nhóm 5’ (trao đổi, chia sẻ và đi đến thống nhất để hoàn thành phiếu học tập).  - GV hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Đại diện lên báo cáo kết quả thảo luận nhóm, HS nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  - GV yêu cầu HS nhận xét, đánh giá chéo giữa các nhóm.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm.  - Chuyển dẫn sang nhiệm vụ khác. | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Thể thơ 5 chữ  - Giọng điệu hồn nhiên, dí dỏm, thân thiện giúp câu chuyện dễ tiếp nhận và thể hiện cái nhìn thân thiện, bao dung.  **2. Nội dung, ý nghĩa**  - Bài thơ nói về hiện tượng bắt nạt – một thói xấu cần phê bình và loại bỏ. Qua đó, mỗi người cần có thái độ đúng đắn trước hiện tượng bắt nạt, xây dựng môi trường học đường lành mạnh, an toàn, hạnh phúc. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:**Vận dụng kiến thức của bài học giải quyết tình huống

**b. Nội dung:** HS HĐ nhóm giải quyết tình huống GV giao

**c. Sản phẩm:**Phiếu học tập của HS đã hoàn thành.

**d. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- Giáo viên giao phiếu học tập, yêu cầu HS hoàn thiện.

|  |  |
| --- | --- |
| **Tình huống** | **Em sẽ làm gì ?** |
| 1. Nếu em bị bắt nạt |  |
| 2. Nếu chứng kiến chuyện bắt nạt |  |
| 3. Nếu em là người bắt nạt người khác |  |

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV HDHS hoàn thiện phiếu

- HS làm việc cá nhân 2’, nhóm 5’

+ 2 phút đầu, HS ghi kết quả làm việc ra phiếu cá nhân.

+ 5 phút tiếp theo, HS làm việc nhóm, thảo luận và ghi kết quả phiếu học tập.

thảo luận,

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày sản phẩm của mình.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

GV đánh giá bài làm của HS, định hướng cách giải quyết hợp lí

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Củng cố kiến thức, phát triển năng lực viết cho HS.

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c. Sản phẩm học tập:** Đoạn văn của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- Viết đoạn văn (5-7 câu) trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng bắt nạt.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV hướng dẫn HS viết ( bắt nạt là gì, có phổ biến trong nhà trường không ?, bắt nạt thường gây ra hậu quả gì, thái độ của em trước hiện tượng bắt nạt…)

- HShoạt động cá nhânđọc, xác định yêu cầu của bài tập, viết bài.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- HS đọc bài, nhận xét sửa lỗi.

- GV nghe, chỉnh sửa bài viết cho HS.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS.

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài sau.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | *Ngày dạy* | *Lớp 6B: …………………….* |
|  |  | *……………………*  *……………………* |
|  |  |  |

**Tiết 10- 11- 12**

**VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT TRẢI NGHIỆM CỦA EM**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Yêu cầu của bài văn kể lại trải nghiệm theo ngôi thứ nhất.

- Các bước viết bài văn kể lại trải nghiệm theo ngôi thứ nhất.

**2. Về năng lực**

- Năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Năng lực chuyên biệt:

+ Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân, biết viết văn bản đảm bảo các bước.

+ Kể được một trải nghiệm đáng nhớ nhất đối với bản thân.

**3. Về phẩm chất**

- Nhân ái, trân trọng trải nghiệm của bản thân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:** SGK, KHBD, máy tính, phiếu học tập .

**2. Học sinh:** SGK, đọc trước và soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

**b. Nội dung:** Gv sử dụng phương pháp dạy học nêu vấn đề để học sinh chia sẻ trải nghiệm của bản thân

**c. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- Gv chuyển giao nhiệm vụ

*+ Chia sẻ về một trải nghiệm đáng nhớ của em?*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS thực hiện nhiệm vụ.

- GV lắng nghe, quan sát, hỗ trợ, gợi mở.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- Hs chia sẻ bài viết của mình cho các bạn, Hs khác lắng nghe, quan sát, nhận xét

- Gv quan sát, lắng nghe, gợi mở.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

* Giáo viên chú ý chỉnh sửa cách diễn đạt cho học sinh.

Ai trong chúng ta cũng đều trải qua những kỉ niệm đáng nhớ trong cuộc đời, đó có thể là kỉ niệm vui, buồn, hạnh phúc, đau khổ… Bài học hôm nay sẽ tìm hiểu về kiểu bài kể lại một trải nghiệm, giúp các em biết cách trình bày một bài văn kể.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:**

- Nắm được các yêu cầu của bài văn kể lại trải nghiệm theo ngôi thứ nhất.

- Nắm được các bước viết bài văn kể lại trải nghiệm theo ngôi thứ nhất.

**b. Nội dung:**

- GV sử dụng KT đặt câu hỏi, KT dạy học hợp tác, kết hợp sử dụng phiếu học tập để giao nhiệm vụ cho HS.

- Hs đọc SGK, trao đổi, thảo luận, chắt lọc kiến thức để nắm được yêu cầu đối với bài văn kể lại một trải nghiệm.

- HS đọc văn bản, hoạt động cá nhân, thảo luận nhóm để phân tích được bài viết tham khảo.

- HS làm việc cá nhân để thực hiện các bước viết một bài văn kể về một trải nghiệm.

- HS thảo luận cặp đôi để đánh giá, hoàn thiện bài viết.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS và phiếu học tập đã hoàn thành, bài viết của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **2.1. Hướng dẫn học sinh tìm hiểu chung**  **\*NV1:**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi  *+ Kể chuyện theo ngôi thứ nhất, người kể xưng hô như thế nào? Tác dụng của ngôi kể thứ nhất là gì?(\*)*  *+ Theo em, một bài văn kể lại trải nghiệm theo ngôi thứ nhất cần đáp ứng những yêu cầu gì?*  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Hs Thảo luận  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận;  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  Kể chuyện ngôi thứ nhất, người kể chuyện xưng “tôi”. Tác dụng giúp câu chuyện trở nên chân thật, người kể có thể bộc lộ những suy nghĩ, tình cảm, tâm trạng của mình.  **\* NV2:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**   * - GV hỏi: *Bài viết kể về kỉ niệm gì của tác giả?* * - GVchia nhóm lớp và giao nhiệm vụ cho nhóm * *+ Nhóm 1. Xác định ngôi kể trong bài văn?* * *+ Nhóm 2. Phần nào giới thiệu câu chuyện?* * *+ Nhóm 3. Phần nào tập trung vào các sự việc của câu chuyện? Đó là những sự việc nào?* * *+ Nhóm 4. Những từ ngữ nào thể hiện cảm xúc của người viết trước sự việc được kể?* * - GV yêu cầu: *HS kể lại ngắn gọn câu chuyện theo các sự việc được xác định.*   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**   * - HS: * + Đọc SGK và trả lời câu hỏi * + Làm việc cá nhân 2’ * + Làm việc nhóm 5’ để hoàn thiện nhiệm vụ mà GV giao. * - GV: * + Hướng dẫn HS trả lời * + Quan sát, theo dõi HS thảo luận   **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**   * - HS: * + Trả lời câu hỏi của GV * + Đại diện nhóm báo cáo sp của nhóm, những HS còn lại quan sát sp của nhóm bạn, theo dõi nhóm bạn trình bày và nhận xét, bổ sung (nếu cần). * - GV hướng dẫn HS cách trình bày sp nhóm.   **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**   * **-** GV nhận xét * + Câu trả lời của HS * + Thái độ làm việc của HS khi làm việc nhóm * + Sản phẩm của các nhóm   - Chốt kiến thức và kết nối với mục sau. | **I. Tìm hiểu chung**  **1. Yêu cầu với đối với bài văn kể lại một trải nghiệm**  - Được kể từ người kể chuyện ngôi thứ nhất.  - Giới thiệu được trải nghiệm đáng nhớ.  - Tập trung vào sự việc đã xảy ra.  - Thể hiện được cảm xúc của người viết trước sự việc được kể.   1. **Phân tích bài viết tham khảo**   - Kể về kỉ niệm với một người bạn nhỏ (mèo Mun).  - Ngôi kể: ngôi thứ nhất (xưng “tôi”)  - Các phần:  + Đoạn 1: Giới thiệu trải nghiệm.  + Đoạn 2,3,4 tập trung và các sự việc chính của câu chuyện.  + Đoạn 5: Nêu lên cảm xúc của bản thân.  - Các sự việc:  + Sự việc 1: Ngôi nhà mới của 3 mẹ con rất xinh xắn nhưng có nhiều chuột.  + Sự việc 2: Bà ngoại gửi cho 3 mẹ con một con mèo Mun.  + Sự việc 3: Ngôi nhà nhỏ đã thay đổi từ khi có mèo Mun.  + Sự việc 4: Một buổi chiều, Mun đã bị mất tích. |
| **2.2. Các bước tiến hành**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**   * GV giao nhiệm vụ: * *+ Liệt kê những sự việc đáng nhớ trong cuộc đời.* * *+ Tìm ý, lập dàn ý và viết bài theo dàn ý cho đề tài mà em lựa chọn.* * *+ Sửa lại bài sau khi đã viết xong.*   - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**   * - GV hướng dẫn HS đọc các gợi ý trong SGK và hoàn thiện phiếu tìm ý. * - Phát bảng kiểm để HS tự đánh giá bài viết của mình và bài viết của bạn. * - HS: * + Đọc những gợi ý trong SGK và lựa chọn đề tài. * + Tìm ý bằng việc hoàn thiện phiếu. * + Lập dàn ý ra giấy và viết và viết bài theo dàn ý. * + Sửa lại bài sau khi viết ( dựa trên sự đánh giá bằng bảng kiểm).   **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**   * - GV yêu cầu HS báo cáo sản phẩm. * - HS đọc sản phẩm của mình-> theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho bài của bạn.   **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Nhận xét thái độ học tập và sản phẩm của HS. | **II. Các bước tiến hành**   * **1. Trước khi viết** * **a. Lựa chọn đề tài** * **b. Tìm ý**  |  |  | | --- | --- | | Đó là chuyện gì? Xảy ra khi nào? |  | | Những ai có liên quan đến câu chuyện? Họ đã nói gì và làm gì? |  | | Điều gì xảy ra? Theo thứ tự thế nào? |  | | Vì sao truyện lại xảy ra như vậy? |  | | Cảm xúc của em như thế nào khi câu chuyện diễn ra và khi kể lại câu chuyện? |  |  * **c. Lập dàn ý** * - *Mở bài*: giới thiệu câu chuyện. * - *Thân bài*: kể diễn biến câu chuyện. * + Thời gian * + Không gian * + Những nhân vật có liên quan * + Kể lại các sự việc * - *Kết bài*: kết thúc câu chuyện và cảm xúc của bản thân. * **2. Viết bài** * - Kể theo theo ngôi thứ nhất. * - Đảm bảo yêu cầu của bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân. * **3. Chỉnh sửa bài viết** |
| **Bảng kiểm bài viết kể lại một trải nghiệm**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Các phần của bài viết** | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt/ Chưa đạt** | | **Mở bài** | Dùng ngôi thứ nhất để kể. |  | | Giới thiệu sơ lược về trải nghiệm. |  | | Dẫn dắt chuyển ý, gợi sự tò mò, hấp dẫn với người đọc. |  | | **Thân bài** | Trình bày chi tiết về thời gian, không gian, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện. |  | | Trình bày chi tiết những nhân vật liên quan. |  | | Trình bày các sự việc theo trình tự rõ ràng, hợp lí. |  | | Kết hợp kể và tả. |  | | Sự việc này nối tiếp sự việc kia một cách hợp lí. |  | | **Kết bài** | Nêu ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân |  | | |
|  | |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** GV nêu vấn đề, kết nối với văn bản “ Bài học đường đời đầu tiên” hướng dẫn HS nhận diện kiểu bài kể lại một trải nghiệm của bản thân.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

*- Trong “Bài học đường đời đầu tiên”:*

*+ Dế Mèn đã kể lại trải nghiệm đáng nhớ nào?*

*+ Câu chuyện sử dụng ngôi kể thứ mấy?*

*+ Có những nhân vật nào trong truyện?*

*+ Liệt kê những sự việc chính đã xảy ra.*

*+ Khi kể lại trải nghiệm đó, cảm xúc của DM như thế nào?*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ.

- HS huy động kiến thức, dự kiến câu trả lời.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- HS trả lời câu hỏi.

- Lớp lắng nghe, nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, đánh giá.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện ở nhà và nộp sản phẩm vào tiết học sau.

**c. Sản phẩm học tập:** Bài viết của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV giao nhiệm vụ: Nhập vai nhân vật Dế Mèn kể lại trải nghiệm về bài học đường đời đầu tiên.

- HS nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- HS báo cáo kết quả vào giờ học sau.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV thu sản phẩm của học sinh, nhận xét 1-3 bài mẫu.

- Nhắc HS chuẩn bị nội dung cho bài thực hành viết – lấy điểm kiểm tra thường xuyên.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | *Ngày dạy* | *Lớp 6B: …………………….* |
|  |  | *……………………*  *……………………* |
|  |  |  |

**Tiết 13-14-15**

**THỰC HÀNH:**

**VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT TRẢI NGHIỆM CỦA EM**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Yêu cầu của bài văn kể lại trải nghiệm theo ngôi thứ nhất.

- Các bước viết bài văn kể lại trải nghiệm theo ngôi thứ nhất.

**2. Về năng lực**

- Năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp, giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Năng lực chuyên biệt:

+ Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân, biết viết văn bản đảm bảo các bước.

+ Kể được một trải nghiệm đáng nhớ nhất đối với bản thân.

**3. Phẩm chất**

- Nhân ái, trân trọng trải nghiệm của bản thân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:** SGK, KHBD, máy tính, phiếu tìm ý, bảng kiểm.

**2. Học sinh:** SGK, chuẩn bị nội dung bài theo hướng dẫn ( SGK/30- 31).

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

**b. Nội dung:**

- Gv yêu cầu HS nhắc lại:

+ Yêu cầu của bài văn kể lại trải nghiệm theo ngôi thứ nhất.

+ Các bước viết bài văn kể lại trải nghiệm theo ngôi thứ nhất.

- HS huy động kiến thức đã học để trả lời.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- Gv yêu cầu HS:

*+ Nhắc lại những yêu cầu của bài văn kể lại trải nghiệm theo ngôi thứ nhất.*

*+ Các bước viết bài văn kể lại trải nghiệm theo ngôi thứ nhất.*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS huy động kiến thức đã học để trả lời.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- HS nhắc lại-> HS khác lắng nghe, quan sát, nhận xét

- Gv quan sát, lắng nghe, gợi mở.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, đánh giá, chốt lại kiến thức trên màn hình.

**B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP- VẬN DỤNG**

**\* Hoạt động 1: Thực hành viết**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để thực hành viết một bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân đảm bảo yêu cầu.

**b. Nội dung:**

- GV giao đề bài, yêu cầu HS thực hành theo các bước.

- HS huy động kiến thức, nhớ lại trải nghiệm của bản thân để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Bài viết của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\* NV 1: Thực hiện các hoạt động trước khi viết** ( thời gian 1 tiết).  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**   * GV phát phiếu HT, yêu cầu HS thực hiện: * *- Lựa chọn đề tài và hoàn thiện vào phiếu tìm ý.* * *- Lập dàn ý trên cơ sở phiếu tìm ý.*  |  |  | | --- | --- | | Đó là chuyện gì? Xảy ra khi nào? |  | | Những ai có liên quan đến câu chuyện? Họ đã nói gì và làm gì? |  | | Điều gì xảy ra? Theo thứ tự thế nào? |  | | Vì sao truyện lại xảy ra như vậy? |  | | Cảm xúc của em như thế nào khi câu chuyện diễn ra và khi kể lại câu chuyện? |  |   HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**   * - GV hướng dẫn HS lựa chọn đề tài, hoàn thiện phiếu tìm ý. * - HS căn cứ hướng dẫn hướng dẫn của GV, trải nghiệm của bản thân: * *+ Lựa chọn đề tài.* * *+ Tìm ý bằng việc hoàn thiện phiếu.* * *+ Lập dàn ý trên cơ sở các ý đã tìm được*   **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**   * - GV yêu cầu HS báo cáo sản phẩm. * - HS chia sẻ sản phẩm của cá nhân-> theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu cần). * **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**   - Nhận xét thái độ học tập và sản phẩm của HS. | * **1. Trước khi viết** * **a. Lựa chọn đề tài** * **b. Tìm ý**  |  |  | | --- | --- | | Đó là chuyện gì? Xảy ra khi nào? |  | | Những ai có liên quan đến câu chuyện? Họ đã nói gì và làm gì? |  | | Điều gì xảy ra? Theo thứ tự thế nào? |  | | Vì sao truyện lại xảy ra như vậy? |  | | Cảm xúc của em như thế nào khi câu chuyện diễn ra và khi kể lại câu chuyện? |  |  * **c. Lập dàn ý** * - *Mở bài*: giới thiệu câu chuyện. * - *Thân bài*: kể diễn biến câu chuyện. * + Thời gian * + Không gian * + Những nhân vật có liên quan * + Kể lại các sự việc * - *Kết bài*: kết thúc câu chuyện và cảm xúc của bản thân. |
| **\* NV 2: Thực hiện các hoạt động viết bài** ( thời gian 1 tiết).  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS dựa vào kết quả ở nhiệm vụ 1, viết bài hoàn thiện trong thời gian 1 tiết.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**   * - Cá nhân HS căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ 1 để viết bài hoàn chỉnh.   - GV quan sát, hướng dẫn, nhắc nhở, lưu ý HS về ngôi kể và các yêu cầu của bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân, sử dụng các yếu tố của truyện như: cốt truyện, nhân vật…  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**   * - GV yêu cầu HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ ( hoàn thành hay chưa hoàn thành; khó khăn khi viết...) * **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**   - Nhận xét thái độ học tập và sản phẩm của HS. | * **2. Viết bài** * - Kể theo theo ngôi thứ nhất. * - Đảm bảo yêu cầu của bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân. |
| **\* NV 3: Thực hiện các hoạt động chỉnh sửa bài viết** ( thời gian 1 tiết).  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV:  + Yêu cầu HS dựa vào bảng gợi ý  ( SGK/31-32) tự kiểm tra bài viết của mình.  + Phát bảng kiểm, tổ chức cả lớp rà soát, kiếm tra khoảng 3-5 bài để rút kinh nghiệm chung.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**   * - HS * + Làm việc cá nhân tự kiểm tra bài viết. * + Cả lớp dùng bảng kiểm, rà soát, kiểm tra bài viết đại diện. * - GV quan sát, hướng dẫn, gợi ý.   **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**   * - GV yêu cầu 3-5 HS báo cáo kết quả tự rà soát; bảng kiểm rà soát bài bạn. * - HS báo cáo-> theo dõi, nhận xét, bổ sung. * **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**   - GV nhận xét thái độ học tập và sản phẩm của HS, yêu cầu cá nhân HS chỉnh sửa bài viết theo sự rà soát và nộp lại vào đàu tiết học sau để GV chấm điểm, lấy điểm KTTX lần 1.  - GV nhắc nhở HS chuẩn bị cho tiết nói. | **3. Chỉnh sửa bài viết** |
| **Bảng kiểm bài viết kể lại một trải nghiệm**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Các phần của bài viết** | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt/ Chưa đạt** | | **Mở bài** | Dùng ngôi thứ nhất để kể. |  | | Giới thiệu sơ lược về trải nghiệm. |  | | Dẫn dắt chuyển ý, gợi sự tò mò, hấp dẫn với người đọc. |  | | **Thân bài** | Trình bày chi tiết về thời gian, không gian, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện. |  | | Trình bày chi tiết những nhân vật liên quan. |  | | Trình bày các sự việc theo trình tự rõ ràng, hợp lí. |  | | Kết hợp kể và tả. |  | | Sự việc này nối tiếp sự việc kia một cách hợp lí. |  | | **Kết bài** | Nêu ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân |  | | |
|  | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | *Ngày dạy* | *Lớp 6B: …………………….* |
|  |  |  |

**Tiết 16**

**NÓI VÀ NGHE: KỂ LẠI MỘT TRẢI NGHIỆM CỦA EM**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Ngôi kể và người kể chuyện

- Trải nghiệm đáng nhớ của bản thân

**2. Về năng lực**

- Năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp, giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Năng lực chuyên biệt:

+ Biết kể chuyện ở ngôi thứ nhất.

+ Nói được về một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.

+ Biết cách nói và nghe phù hợp với đặc trưng của kiểu bài kể lại một trải nghiệm

**3. Phẩm chất**

- Nhân ái, trân trọng trải nghiệm của bản thân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:** SGK, KHBD, máy tính, Phiếu đánh giá theo tiêu chí HĐ nói.

**2. Học sinh:** SGK, chuẩn bị nội dung bài theo hướng dẫn của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** HS kết nối kiến thức của cuộc sống vào bài học

**b. Nội dung:**

**-** GV yêu cầu HS quan sát video và giao nhiệm vụ cho HS.

**-**  HS quan sát video, lắng nghe câu chuyện được kể và trả lời câu hỏi của GV.

**c. Sản phẩm:**

- HS xác định được nội dung của tiết học là nói về một trải nghiệm của bản thân

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chiếu video và giao nhiệm vụ cho HS:

*+ Nội dung của đoạn video? Nhân vật trong đoạn video kể về điều gì?*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS quan sát, lắng nghe đoạn video và suy nghĩ cá nhân

- GV chấn chỉnh những HS chưa tập trung vào video (nếu có).

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- HS trả lời câu hỏi của GV

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, kết nối vào bài.

**B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP- VẬN DỤNG**

**\* Hoạt động 1: Trước khi nói**

**a. Mục tiêu:**

- HS xác định được mục đích nói và người nghe

- Chuẩn bị nội dung nói và luyện nói

**b. Nội dung:**

- GV hỏi & nhận xét, đánh giá câu trả lời của HS.

- HS trả lời câu hỏi của GV & nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời vàphần chuẩn bị của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\* NV 1: Chuẩn bị nội dung nói.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV nêu vấn đề:  *+ Mục đích nói của bài nói là gì?*  *+ Những người nghe là ai?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS suy nghĩ câu hỏi của GV.  - GV quan sát, gợi ý tháo gỡ khó khăn.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi của GV.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  GV nhận xét câu trả lời của HS và kết luận: Khi nói phải bám sát mục đích (nội dung) nói và đối tượng nghe để bài nói không đi chệch hướng. | **I. Trước khi nói**  **1. Chuẩn bị nội dung**  - Xác định mục đích nói và người nghe (SGK). |
| **\* NV 2: Tập luyện**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS tập nói trước nhóm tổ.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Tổ, nhóm tập nói, nhận xét, chỉnh sửa cho nhau.  - GV quan sát, gợi ý nhắc nhở.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Đại diện nhóm tổ báo cáo kết quả chung của nhóm mình ( nội dung làm được, nội dung chưa làm được).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  GV nhận xét thái độ tập luyện của các nhóm. | **2. Tập luyện**  - HS nói tập nói trước nhóm/tổ. |

**\* Hoạt động 2: Trình bày bài nói**

**a. Mục tiêu:**

- Luyện kĩ năng nói cho HS

- Giúp HS nói có đúng nội dung giao tiếp và biết một số kĩ năng nói trước đám đông.

**b. Nội dung:**

- GV yêu cầu các nhóm cử đại diện nói trước lớp.

- HS nói theo bài đã viết ở tiết thực hành viết- nhận xét HĐ nói của bạn.

**c. Sản phẩm:** Sản phảm nói của. HS

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**   * GV yêu cầu các nhóm cử đại diện nói trước lớp   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV:  + Phát phiếu đánh giá tiêu chí cho các nhóm.  + Hướng dẫn HS nói theo phiếu tiêu chí.   * Các nhóm cử đại diện, chuẩn bị nội dung nói.   **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Đại diện HS trình bày trước lớp (thời gian dành cho mỗi HS khoảng 5-7 phút); những HS còn lại thực hiện hoạt động nhóm: theo dõi, nhận xét, đánh giá (vào phiếu).  - GV lưu ý HS cần tận dụng được các lợi thế của giao tiếp trực tiếp bằng lời như sử dụng ngữ điệu, cử chỉ, điệu bộ và sự tương tác tích cực với người nghe để tạo sức hấp dẫn và thuyết phục cho bài nói .  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét các HĐ của HS; hướng dẫn HS chuẩn bị bài học sau. | **II. Trình bày bài nói**  - HS nói trước lớp  - Yêu cầu nói:  + Nói đúng mục đích (kể lại một trải nghiệm).  + Nội dung nói có mở đầu, có kết thúc hợp lí.  + Nói to, rõ ràng, truyền cảm.  + Điệu bộ, cử chỉ, nét mặt, ánh mắt… phù hợp. |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHIÊU ĐÁNH GIÁ THEO TIÊU CHÍ** | | | |
| **NHÓM:** | | | |
| **TIÊU CHÍ** | **MỨC ĐỘ** | | |
| **Chưa đạt (0 điểm)** | **Đạt (1 điểm)** | **Tốt (2 điểm)** |
| **1. Chọn được câu chuyện hay, có ý nghĩa** | Chưa có chuyện để kể. | Có chuyện đê’ kê’ nhưng chưa hay. | Câu chuyện hay và ấn tượng. |
| **2. Nội dung câu chuyện phong phú, hấp dẫn** | Nội dung sơ sài, chưa có đủ chi tiết để người nghe hiểu câu chuyện. | Có đủ chi tiết đê’ người nghe hiểu được nội dung câu chuyện. | Nội dung cầu chuyện phong phú và hấp dẫn. |
| **3. Nói to, rõ ràng, truyền cảm** | Nói nhỏ, khó nghe; nói lặp lại, ngập ngừng nhiều lẩn. | Nói to; nhưng đôi chỗ lặp lại hoặc ngập ngừng một vài cầu. | Nói to, truyến cảm; hầu như không lặp lại hay ngập ngừng. |
| **4. Sử dụng yếu tố phi ngôn ngữ (điệu bộ, cử chỉ, nét mặt, ánh mắt,...) phù hợp** | Điệu bộ thiếu tự tin; mắt chưa nhìn vào người nghe; nét mặt chưa biểu cảm hoặc biểu cảm không phù hợp. | Điệu bộ tự tin, nhìn vào người nghe; biểu cảm phù hợp với nội dung câu chuyện. | Điệu bộ rất tự tin, mắt nhìn vào người nghe, nét mặt sinh động. |
| **5. Mở đẩu và kết thúc hợp lí** | Không chào hỏi và/ hoặc không có lời kết thúc bài nói. | Có chào hỏi và có lời kết thúc bài nói. | Chào hỏi và kết thúc hấp dẫn, ấn tượng. |
| **TỔNG ĐIỂM: /10 ĐIỂM** | | | |